

Bản án số: 14/2023/HS-PT
Ngày: 11-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương
Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 410/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn P và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Phương C), sinh năm: 1970 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Bán buôn; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1945 và bà Lê Thị N, sinh năm 1953 Có vợ là Đặng Thị Thu T, sinh năm 1972 và có 02 con: lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, tại Bản án số 128/2015/HSST. Ngày 08/7/2016, chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2017 cho đến ngày 20/12/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giam.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

2. Trần Hùng D (tên gọi khác: Dũng M), sinh năm: 1970 tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp D, xã Đ, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn E, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943 (đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 và có 02 con: lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt tiền 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, tại Bản án số 128/2015/HSST. Ngày 08/7/2016, đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

3. Nguyễn Trọng H (tên gọi khác: Ty T), sinh năm: 1980 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp E, xã Đ, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1938 và bà Lâm Thị L, sinh năm 1947. Có vợ là Đặng Thị H, sinh năm 1985 và có 02 con: lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2018 đến ngày 04/3/2018.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

4. Nguyễn Tiên B (tên gọi khác: Y B), sinh năm: 1988 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp E, xã Đ, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1938 và bà Lâm Thị L, sinh năm 1947. Có vợ là Trương Thị Mai N, sinh năm 1988 và có 03 con: lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2018 đến ngày 04/3/2018.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

Ngoài ra, còn có các bị cáo khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 28/07/2017, tại vườn mít của ông Đỗ Thái H2, sinh năm 1962, thuộc ấp K, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Xuân Lộc phối hợp Công an xã Xuân Phú phát hiện, bắt quả tang gồm: Trần Văn T1, Nguyễn Văn P, Huỳnh Tấn Q, Đàm Công L, Sỳ Sau V, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Thị Ngọc T2, Đỗ Thị N, Phạm Thị Xuân L2, Nguyễn Thị T3, đang có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền “Đánh bạc” bị phát hiện thu giữ trên người con bạc và chiếu bạc là 69.960.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Đề thu lợi bất chính thông qua hoạt động đánh bạc, Lương Hữu Đ, nảy sinh ý định tổ chức chiếu bạc bằng hình thức chơi tài xỉu nhằm lôi kéo người chơi đến tham gia để ăn chia tiền bả với những người làm cái. Đ rủ Nguyễn Đức H1 (L1) và Trần Văn T1 cùng tham gia tổ chức chiếu bạc, đồng thời bàn bạc thống nhất với nhau về cách thức tổ chức chiếu bạc, trong đó Đ phân công như sau: H1 có trách nhiệm lựa chọn địa điểm để bố trí chiếu bạc, chuẩn bị các công cụ phương tiện, các điều kiện cần thiết để phục vụ đối tượng tham gia đánh bạc, cũng như rủ rê một số đối tượng tham gia tổ chức chiếu bạc như: dựng lều bạt, sắp ghế ngồi, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, bố trí bãi giữ xe, người giữ xe, người cảnh giới, người dẫn đường...; T1 có trách nhiệm trước và khi chiếu bạc diễn ra, T1 có mặt tại chiếu bạc để giữ gìn trật tự, quan sát, kiểm tra khi có người lạ vào tham gia đánh bạc và cảnh giới khi có lực lượng Công an đến kiểm tra, còn Đ thì chịu trách nhiệm liên hệ lôi kéo các đối tượng đến tham gia đánh bạc, tham gia làm cái và trực tiếp thỏa thuận về hình thức ăn chia tiền bả với những người làm cái.

Sau khi bàn bạc thống nhất, trong các ngày 26/7; 27/7 và 28/7/2017 Lương Hữu Đ cùng đồng phạm đã tổ chức chiếu bạc tại các khu vực thuộc Ấp A và ấp K, xã B, huyện C và lôi kéo nhiều đối tượng đến tham gia đánh bạc để thu tiền bả như đã nêu trên, trong đó xác định được vào sáng ngày 28/7/2017, Nguyễn Đức H1 điện thoại cho Đào Nguyên Trọng K cùng một số đối tượng chưa rõ lai lịch đã từng được H1 thuê giúp tổ chức chiếu bạc những ngày trước đó đến tập trung tại quán cà phê không tên ở gần nhà của Đ. Tại đây, Đ và H1 bàn bạc, phân công nhiệm vụ bố trí chiếu bạc cho những đối tượng được thuê,

đồng thời hứa hẹn trả công cho mỗi đối tượng tham gia số tiền 350.000 đồng/01 ngày. Sau đó, H1 dẫn K cùng các đối tượng mà H1 thuê đến khu vực vườn mít của ông Đỗ Thái H2 dùng bạt ny lon màu xanh dựng thành lều, sắp xếp ghế ngồi, trải sẵn chiếu bạc cũng như chuẩn bị long đèn bằng sắt để người chơi bạc dùng đèn (dẫn) tiền, đồng thời phân công cụ thể cho từng đối tượng thực hiện nhiệm vụ như: canh giới, trông bãi xe, đưa đón người chơi bạc. Sau khi H1 bố trí xong địa điểm cùng các điều kiện cần thiết để chiếu bạc hoạt động, Đ trực tiếp điện thoại cho Đàm Công L và rủ L đến tham gia đánh bạc cũng như nhờ L lôi kéo người chơi đến tham gia đánh bạc. Tiếp theo, Đ gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn P đến chiếu bạc để làm cái lắc tài xỉu nhằm chia đôi tiền thắng trong các ván “bão” tài xỉu, đồng thời trước khi sòng bạc diễn ra thì Đỗ Thành L3 (tên gọi khác Châu T) được một đối tượng tên C1 (không rõ nhân thân lại lịch) nhờ L3 xin cho C1 góp tiền phần làm cái. Sau đó L3 gọi điện thoại cho Đ để xin cho C1 tham gia góp tiền làm cái với số tiền 10.000.000 đồng, Đ đồng ý và thay mặt L3 thỏa thuận với P xin tham gia góp một phần để cùng P làm cái thắng thua với người tham gia đánh bạc, P đồng ý. Tuy nhiên, lúc này Đ chưa đưa tiền cho P mà nói P cứ chơi trước rồi Đ sẽ đưa tiền góp vốn làm cái sau. Sau khi thỏa thuận với Đ, P rủ Nguyễn Tiên B (tên gọi khác là Y B); Nguyễn Trọng H (tên gọi khác Ty T), cùng tham gia góp vốn làm cái, với số tiền ban đầu mỗi người bỏ ra trước là 10.000.000 đồng, nếu thua hết thì tiếp tục góp thêm, B và Trọng H đồng ý. Lúc này, B nói P cho Trần Hùng D, sinh năm 1970 (trú tại Ấp D, xã Đ, huyện C) tham gia một phần góp vốn để cùng làm cái tổ chức đánh bạc. P đồng ý và nói Trọng H ứng ra trước số tiền 40.000.000 đồng cho 04 phần hùn góp vốn làm cái gồm: P, H, B, D. Trước khi sòng bạc diễn ra thì P cũng nói cho H, B biết về việc Đ cũng tham gia một phần góp với số tiền 10.000.000 đồng nhưng chưa đưa tiền. Như vậy, có tất cả 05 người hùn làm cái với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, P, B, Trọng H (Ty T) cầm theo số tiền 40.000.000 đồng và 01 bộ lắc tài xỉu (gồm 01 bộ chén đĩa cùng 03 hột xí ngầu) đến sòng bạc mà Đ tổ chức để đánh bạc.

Trong thời gian chơi P và B thay nhau làm cái lắc tài xỉu, giữ tiền, P còn thuê Huỳnh Tấn Q và đối tượng tên T4 hiện chưa xác định lai lịch với số tiền 300.000 đồng/người/ngày đứng ra thu, chung tiền thắng thua giữa nhà cái với những người chơi bạc. Ngoài ra, trong quá trình làm cái những lúc thua nhiều thì P nhờ Đàm Công L thay P cầm chén lắc xí ngầu và L đã lắc cho P khoảng 05 ván nhưng không nhận lợi ích vật chất gì từ P. Mỗi ván bạc diễn ra có khoảng

trên 20 người tham gia đặt tiền cược, với tổng số tiền đặt thắng thua mỗi ván trên chiếu bạc từ 7.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Quá trình điều tra các con bạc và các đối tượng tham gia đánh bạc đã khai nhận như đã nêu trên, trong đó:

1. Lương Hữu Đ là người khởi xướng, rủ Nguyễn Đức H1 (L1), và Trần Văn T1 cùng tham gia tổ chức chiếu bạc, đồng thời là người phân công nhiệm vụ cho Đức H1, T1 trong việc tổ chức chiếu bạc. Đ trực tiếp liên hệ rủ Nguyễn Văn P tham gia làm cái để ăn chia tiền bảo và rủ Đàm Công L tham gia đánh bạc, lôi kéo đối tượng đến tham gia đánh bạc. Đ cũng là người thỏa thuận với P tham gia góp số tiền 10.000.000 đồng/lần để cùng làm cái với P (thực tế Đ nhận góp vốn thay Đỗ Thành L3) và trong thời gian chiếu bạc diễn ra Đ còn sử dụng số tiền 4.200.000 đồng mang theo tham gia đặt tiền đánh bạc thắng thua với nhà cái. Trong thời gian tham gia đánh bạc không xác định được số tiền thắng thua cụ thể, đến khi nghỉ thì Đ thua số tiền 3.200.000 đồng còn lại số tiền 1.000.000 đồng. Khi lực lượng Công an bắt quả tang Đ đã chạy thoát, đến ngày 01/8/2017 thì ra đầu thú.

2. Nguyễn Đức H1 thừa nhận đã bàn bạc thống nhất cùng tổ chức chiếu bạc với Lương Hữu Đ như Đ khai, trong đó H1 có vai trò lựa chọn địa điểm để bố trí chiếu bạc, chuẩn bị các công cụ phương tiện, các điều kiện cần thiết để phục vụ đối tượng tham gia đánh bạc, cảnh giới khi chiếu bạc hoạt động. Đức H1 cũng là người thuê Đào Nguyên Trọng K, đối tượng Phạm Quốc S (còn gọi Sơn N), sinh năm 1990, trú tại Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai và một số đối tượng chưa rõ lai lịch phụ giúp tham gia tổ chức chiếu bạc như: dựng lều bạt, sắp ghế ngồi, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, bố trí bãi giữ xe, người giữ xe, người cảnh giới, người dẫn đường và trả công mỗi người 350.000 đồng/ngày. Ngày 28/7/2017, H1 là người mượn địa điểm đất rẫy nhà ông Đỗ Thái H2 cho đồng bọn “Đánh bạc” (giữa H1 với ông H2 không có sự thỏa thuận về việc phân chia lợi ích vật chất). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi chiếu bạc đang diễn ra thì bị Cơ quan công an bắt quả tang, H1 đã chạy thoát.

3. Nguyễn Văn P (Phương C), Nguyễn Trọng H (Ty T), Nguyễn Tiến B (Y B) và Trần Hùng D đều khai nhận: Ngày 28/7/2017, có thỏa thuận thống nhất mỗi người góp số tiền 10.000.000 đồng để tham gia làm cái đánh tài xỉu thắng thua bằng tiền với người chơi, đồng thời ăn chia tiền bảo tại sòng bạc do Đ tổ chức. Tuy nhiên, P nói Trọng H bỏ ra trước số tiền 40.000.000 đồng cho 04 phần hùn gồm P, Trọng H, B, D còn Đ chưa góp tiền. Trong thời gian chiếu bạc

diễn ra, P đã tham gia làm cái lắc tài xỉu khoảng 30 ván, B tham gia làm cái khoảng 30 ván và thua số tiền khoảng 30.000.000 đồng, số tiền góp còn lại khoảng 10.000.000 đồng (chưa cộng phần góp của Đ) thì B đã cầm bỏ chạy khi Cơ quan công an bắt giữ. Để có người giúp trong việc thu, chung tiền thắng thua giữa nhà cái với người chơi, P thuê Huỳnh Tấn Q và đối tượng tên T4 (chưa xác định lai lịch) với số tiền 300.000 đồng/người/ngày đứng ra thu, chung tiền thắng thua và trong quá trình chơi những lúc nhà cái thua nhiều thì P có nhờ Đàm Công L thay P lắc xí ngẫu (cầm cái) để “xả xui”. L đã cầm cái cho P khoảng 05 ván nhưng không nhận lợi ích vật chất gì từ P, ngoài ra P còn nhường cho T1 làm cái thắng thua riêng với những người tham gia đánh bạc đặt ô số tài xỉu. Khi bị bắt đã thu giữ trên người P số tiền 25.180.000 đồng. Các bị cáo Trọng H và D chỉ góp tiền làm cái mà không trực tiếp đánh bạc, nên khi đồng bọn bị bắt giữ, các bị cáo không có mặt nên không xác định được tiền thắng thua.

* **Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng:** Cấp sơ thẩm đã xử lý đúng quy định pháp luật.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P và đồng phạm về tội “*Đánh bạc*”. Cụ thể:

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2017 đến ngày 20/12/2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Hùng D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trọng H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/02/2018 đến ngày 04/3/2018.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2018 đến ngày 04/3/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác trong vụ án: Mức án từ 08 (tám) tháng 08 (tám) ngày tù đến 01 (một) năm 01 (một) tháng 01 (một) ngày tù về tội “*Đánh bạc*” (Bằng thời gian đã tạm giữ, tạm giam). Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H1 mức án 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội

“Tổ chức đánh bạc”. Tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/9/2022, các bị cáo Nguyễn Văn P, Trần Hùng D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xem xét được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Ngày 09/9/2022, các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Tiến B kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Hành vi của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là phù hợp, đúng tội danh và quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương. Các bị cáo P, D đã từng bị xử về tội đánh bạc, Do đó, khi xem xét hành vi của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt giam các bị cáo; mức án trên là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo nộp tình tiết mới nhưng do P, D đã từng bị xét xử về tội “Đánh bạc” nên các bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo mà đề nghị xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo là có cơ sở. Đối với bị cáo Trọng H, B có cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, trong thời gian qua luôn chấp hành quy định pháp luật (không vi phạm pháp luật) nên chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trọng H, B. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo P, D; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trọng H, B; sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo hướng chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Lương Hữu Đ là người khởi xướng, rủ rê Trần Văn T1, Nguyễn Đức H1 cùng “tổ chức đánh bạc” để ăn chia tiền bảo với nhà cái và thỏa thuận góp chung số tiền 10.000.000 đồng cùng Nguyễn Văn P, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Trọng H, Trần Hùng D làm cái lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền với quy mô lớn (trên 10 người tham gia đánh bạc và tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trên 20.000.000 đồng); Nguyễn Đức H1 đã có hành vi cùng Lương Hữu Đ, Trần Văn T1 tổ chức cho nhiều người “Đánh bạc” với nhau, bị cáo Đức H1 là người chọn địa điểm để bố trí chiếu bạc, chuẩn bị các công cụ phương tiện, các điều kiện cần thiết để phục vụ đối tượng tham gia đánh bạc, cũng là người như rủ rê, lôi kéo một số đối tượng khác đến tham gia đánh bạc, bố trí bãi giữ xe, người giữ xe, người canh giới, người dẫn đường; các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Trọng H, Trần Hùng D, Đỗ Thành L3 (thông qua Lương Hữu Đ) đã có hành vi cùng nhau góp mỗi người 10.000.000 đồng để làm cái đánh bạc với nhiều người khác. Trong đó, L3 còn sử dụng số tiền 1.000.000 đồng trực tiếp đánh bạc; Huỳnh Tấn Q là người thu, trả tiền thắng thua giữa nhà cái với các con bạc cho nhóm của Nguyễn Văn P (được trả tiền công 300.000 đồng/ngày). Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc bị thu giữ là 69.960.000 đồng (Sáu mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Nguyễn Văn P, Trần Hùng D, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Tiến B đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình, trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác nên cần có mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy vai trò tham gia của các bị cáo mang tính giản đơn, rủ nhau hùn tiền làm cái để “Đánh bạc” với các con bạc; có bị cáo trực tiếp “Đánh bạc” (P, B); có bị cáo không trực tiếp “Đánh bạc” mà chỉ hùn tiền (Trọng H, D) để bị cáo khác “Đánh bạc”. Số tiền của mỗi người góp là 10.000.000

đồng, nên cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án gần như bằng nhau là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo: Các bị cáo đều cung cấp Đơn có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và trong thời gian qua (từ năm 2017 đến nay), luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Nhà nước, không vi phạm pháp luật. Trong đó, bị cáo P đang phải nuôi con nhỏ ăn học và cha già. Hiện bị cáo và vợ đều đang mắc nhiều bệnh (kèm theo kết quả siêu âm, hồ sơ sức khỏe, sổ khám bệnh), cụ thể: Bản thân bị cáo đang bị bệnh Polyd đại tràng, viêm teo niêm mạc dạ dày chuyển sang ruột, huyết áp cao, gan nhiễm mỡ. Vợ bị cáo hiện cũng đang bị gan nhiễm mỡ, sỏi túi mật nan vô hóa hai thận, nhân xơ tử cung. Ngoài ra, bị cáo có mẹ vợ là người có công với cách mạng (được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì). Bị cáo Trần Hùng D có vợ thường xuyên đau ốm nên không thể lao động nặng; hiện bị cáo còn chu cấp hàng tháng để nuôi cha già đã hơn 80 tuổi. Các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Tiến B đều có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự).

Qua đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các bị cáo phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng, vụ án xảy ra đã lâu (năm 2017), đều đã ăn năn hối cải và đều là dân lao động có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở; đồng thời áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo Nguyễn Trọng H và Nguyễn Tiến B, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

Riêng đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Trần Hùng D tuy không có tiền án, tiền sự nhưng do có nhân thân xấu (đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi đánh bạc) nên không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo mà chỉ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa, ăn năn, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P, Trần Hùng D, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Tiến B; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn P 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2017 đến ngày 20/12/2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Hùng D 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trọng H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là **01 (một) năm**, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là **01 (một) năm**, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Tiến B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “Đánh bạc”.

[4] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương